

Bản án số: 22/2020/HSST

Ngày: 07/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 05 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/HSST-QĐ ngày 10/06/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/HSST-QĐ ngày 24/06/2020 đối với các bị cáo:

1/ **Trịnh Văn L** (tên gọi khác Trịnh Nông L), sinh năm 1987 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn X, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1963; có vợ Đàm Thị H, sinh năm 1988, hiện đã ly hôn và 02 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án: Ngày 12/01/2005 bị TAND Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 18/11/2005 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa nộp án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm. Ngày 14/11/2007 bị cáo bị TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 04/4/2008 đã chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa nộp án phí Hình sự sơ thẩm. Ngày 12/4/2013 bị cáo bị TAND Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chưa nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 28/8/2013 bị TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt 04 năm tù tại bản án số 97/2013/HSST ngày 12/4/2013 của TAND Thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk

Lắc, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 08 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019, bị cáo chưa nộp án phí Dân sự sơ thẩm. Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019 - có mặt.

2/ **Dương Văn N**, sinh năm 1979 tại Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường T, Thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Anh N (đã chết) và bà Trương Thị T, sinh năm 1947; có vợ Vũ Thị N, sinh năm 1980; tiền án: Ngày 06/11/2012 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong ngày 20/8/2015. Ngày 25/7/2017 bị TAND Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong ngày 16/8/2018; Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/9/2006 bị TAND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 13/8/2008 bị UBND Thành phố Thái Nguyên đưa đi chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội thành phố Thái Nguyên (nay là cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội TP.Thái Nguyên), thời hạn 20 tháng, quá trình cai nghiện được gia đình bảo lãnh về chịu tang bố sau đó bỏ trốn không chấp hành, đến năm 2012 bị cáo phạm tội mới nên cơ sở cai nghiện kết thúc hồ sơ; Ngày 20/2/2020 bị cáo bị TAND huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 06/2020/HSST ngày 20/02/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Đắk P’lao, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

3/ **Bế Văn T** (tên gọi khác C), sinh năm 1992 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn H (đã chết) và bà Linh Thị H, sinh năm 1950; có vợ Lý Thị L, sinh năm 1992 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/01/2013 bị TAND tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong ngày 29/02/2016; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019 - có mặt.

4/ **Triệu Văn C**, sinh năm 1977 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H sinh năm 1941 và bà Trịnh Thị C, sinh năm 1944; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/02/2011 bị Công an thị trấn EaT’Ling, huyện Cư Jut xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào năm 2011. Ngày 31/10/2011 bị TAND huyện Cư Jut xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; ngày 24/7/2017 được TAND huyện

Cư Jut miễn chấp hành hình phạt. Ngày 11/11/2011 bị TAND Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong ngày 04/9/2013; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019 - có mặt

5/ **Đàm Thế B**, sinh năm 1971 tại Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Thế P (hiện đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1933; có vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/01/2013 bị Công an xã Đắk D’Rông, huyện Cư Jut xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong năm 2013. Ngày 06/5/2008 bị TAND huyện Cư Jut xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 11/3/2014 bị cáo bị TAND huyện Cư Jut xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong ngày 31/8/2016; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019 - có mặt.

6/ **Triệu Văn Th**, sinh năm 1967 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H, sinh năm 1941 và bà Trịnh Thị C, sinh năm 1944; có vợ Nguyễn Thị D (hiện đã ly hôn); tiền án: Ngày 06/12/2011 bị TAND huyện Cư Jut xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong ngày 29/8/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/02/2011 bị Công an Thị trấn EaT’Ling, huyện Cư Jut xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chấp hành xong năm 2011; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019 - có mặt.

Bị hại:

1/ Ông Vi Văn Đ - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đ.

2/ Anh Trần Trung K - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 12, xã H, TP.B, tỉnh Đ.

3/ Anh Trần Đình C – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 03, TT Đ, huyện K, tỉnh Đ.

4/ Anh Phạm Thiên K - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 02, xã H, TP.B, tỉnh Đ.

5/ Anh Nguyễn Phú T - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Bon U1, TT E, huyện C, tỉnh Đ.

6/ Chị Nguyễn Thị K - vắng mặt.

Địa chỉ: TDP 02, TT E, huyện C, tỉnh Đ.

7/ Bà Nguyễn Thị H - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

8/ Anh Nguyễn Văn Đ - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, TT Đ, huyện K, tỉnh Đ.

9/ Anh Y Duen N - vắng mặt

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

10/ Anh Nguyễn Khắc T - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

11/ Chị Lương Thị L - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Thái Thị Bích P - vắng mặt.

Địa chỉ: Số 93TX38, đường H, P.T, Quận 12, TP.HCM.

2/ Anh Phan Văn H - vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

3/ Anh Trương Công Đ - vắng mặt.

Địa chỉ: 76A Lê Đại H, TT Q, huyện C, Đ.

4/ Anh Nguyễn Văn Q - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Nam C, xã N, huyện K, tỉnh Đ

5/Anh Nguyễn Trung C - vắng mặt.

Địa chỉ: TDP H, TT E, huyện E, tỉnh Đ

6/ Chị Hoàng Thị Kim Á - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 09, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

7/ Anh Tống Duy P - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

8/ Chị Hứa Thị T - vắng mặt.

Địa chỉ: TDP 04, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

9/ Chị Hoàng Thị L - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ

10/ Anh Nguyễn Anh Q - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 03, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ.

11/ Anh Lê Thanh H - vắng mặt.

Địa chỉ: SN 28 H, TT E, huyện C, tỉnh Đ.

12/ Chị Nguyễn Thị T - có mặt.

Địa chỉ: TDP 01, TT E, huyện C, tỉnh Đ.

13/ Chị Nguyễn Thị M - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

14/ Anh Bùi Quang T - vắng mặt.

Địa chỉ: TDP 07, TT E, huyện C, tỉnh Đ.

15/ Anh Nguyễn Đức Hồng D - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 04, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

16/ Anh Huỳnh Gia B - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

17/ Anh Trần Đăng K - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

18/ Anh Trần Hoàng P - vắng mặt

Hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ công an Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian tháng 6, 8 và 9/2019, Trịnh Văn L, Bế Văn T, Triệu Văn C, Đàm Thế B, Dương Văn N đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện Cư Jut (07 vụ), huyện Krông Nô (03 vụ), huyện Đắk Mil (01 vụ), tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10h ngày 28/06/2019 **Dương Văn N** nảy sinh ý định đi lấy trộm xe máy để bán lấy tiền tiêu xài. Do không có phương tiện đi nên N đã gọi điện nhờ Trịnh Văn L chở sang huyện Krông Nô để tìm xe lấy trộm (*khi nhờ chở N chỉ nói là đi có việc không nói cho L là đi lấy trộm*). L đồng ý và chở N đi đến khu vực thôn Nam Thanh, xã Nam Xuân, **huyện Krông Nô**, phát hiện trước nhà Lang Thanh H có dựng nhiều xe máy, không có người trông coi thì N nói L dừng lại để xuống, sau đó L chạy xe đi về rẫy của Triệu Văn Th ở Thôn Bắc Sơn, xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Sau khi L đi, N đi vào trong sân bẻ khóa lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 150, BKS 48C1 – 187.80 của ông Vi Văn Đ rồi điều khiển đi về rẫy nhà Triệu Văn Th.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Ng nói với L là mới lấy trộm được xe mô tô BKS 48C1 – 187.80 về nhưng không có giấy tờ. Nghe vậy thì L lấy điện thoại gọi cho Tr nhờ làm 01 bộ hồ sơ giả gồm 01 biển kiểm soát xe và 01 giấy đăng ký xe với giá 3.000.000đ thì Tr đồng ý, sau đó L gửi số khung số máy của chiếc xe trộm cắp được cho Tr bằng cách nhắn tin qua điện thoại di động. Đến ngày 01/7/2019, L đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Cư Jut chuyển tiền cho Tr qua tài khoản tên Thái Thị Bích Ph (là vợ của Tr) số tiền 3.000.000đ; sau đó cùng ngày, Tr gửi qua xe khách cho Lê 01 giấy chứng nhận đăng ký xe (chủ xe mang tên Trần Minh Hùng, SN 1990, trú tại xã Ea Kao, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, nhãn hiệu xe Yamaha Exciter BKS 47B2 – 235.78) và 01 biển kiểm soát 47B2 – 235.78. Sáng ngày hôm sau, L mang vào đưa cho N thì N tháo BKS 48C1 – 187.80 ra và lắp BKS 47B2 – 235.78 vào xe Excier.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N và L mang xe Yamaha Exciter BKS 47B2 – 235.78 lên TP.Buôn Ma Thuột gặp Nguyễn Đình Hoàng A nhờ dẫn đi cầm chiếc xe trên. Hoàng A đồng ý và dẫn L, N đến tiệm mua bán xe máy Ngọc Quốc, đường Y Nông, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk do anh Phan Văn H làm chủ. Tại đây, N đưa giấy đăng ký xe mang tên Trần Minh Hùng và 01 bản photo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Lợi Hưng có hình của Ng cho H xem (*giấy phép lái xe này N có được trong một vụ trộm cắp xe máy ở Tp. Buôn Ma Thuột trước đó nhưng không rõ thời gian, địa điểm, sau đó N dán hình của N vào rồi đem photo thành nhiều bản sử dụng*). Do thấy có giấy tờ xe đầy đủ nên H đồng ý mua chiếc xe trên với giá là 25.000.000đ và viết giấy tờ mua bán với tên người bán là Nguyễn Lợi Hưng. Sau khi bán xe, Hoàng A chở N và L đi về TP.Buôn Ma Thuột, trên đường đi N đưa cho L 3.000.000đ để trả tiền làm giấy tờ và biển số giả, đưa cho Hoàng Anh 1.000.000 tiền công dẫn đi, số tiền còn lại N giữ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, đến ngày 10/07/2019 anh Phan Văn H đã bán lại cho Trương Công Đ. Đến ngày 26/07/2019, Đ mang chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ Đồng ở 272 Hà Huy Tập, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để cầm thì bị phát hiện là giấy tờ xe và biển kiểm soát giả nên bị Công an phường Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột tạm giữ sau đó bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô giải quyết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/8/2019 **Trịnh Văn L**, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Quick New Wave màu nâu BKS 48F7 – 4556 chở **Dương Văn N** đi từ hướng TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến cầu 14, đoạn thuộc địa phận xã Tâm Thắng, **huyện Cư Jut**, tỉnh Đắk Nông, L và N phát hiện phía bên cầu cũ có một chiếc xe Wave màu đỏ – đen BKS 47B2-453.59 của anh Trần Trung K đang dựng không có người trông coi. N nói L quay lại để lấy chiếc xe nói trên thì L đồng ý. L điều khiển xe chạy về phía cầu cũ, cách chiếc xe Wave khoảng 10m thì dừng lại để chờ và cảnh giới còn N lén lút tiến lại gần chiếc xe Wave dùng bộ vạm phá khóa bẻ ổ khóa xe rồi nổ máy, điều khiển xe cùng L chạy về rẫy của Triệu Văn Th cất giấu.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 06 giờ ngày 10/08/2019, **Trịnh Văn L** điều khiển xe mô tô BKS 48F7 – 4556 chở **Dương Văn N** đi đến huyện Krông Nô để tìm xe lấy trộm. Khi đi đến đường nội thị thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đắk Mâm, **huyện Krông Nô**, tỉnh Đắk Nông, L và N phát hiện phía trước nhà anh Trần Đình C có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen BKS 48C1 – 099.07 đang dựng trước cổng, chìa khóa hiện vẫn trên xe và không có người trông coi. L liền điều khiển xe chạy qua vị trí chiếc xe khoảng 20m thì dừng lại để chờ và làm nhiệm vụ cảnh giới, còn N lén lút đi lại gần chiếc xe Honda Future quan sát, thấy thuận lợi liền gạt chân chống xe, mở khóa điện nổ máy, chạy theo hướng L đứng rồi cả hai chạy về rẫy của Triệu Văn Th cất giấu.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thấy có giấy đăng ký xe trong cốp nên N và L mang chiếc xe đã trộm cắp đến tiệm cầm đồ Trung Chánh do anh Nguyễn Trung C

làm chủ, thuộc thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk cầm cố lấy số tiền 10.000.000đ. Quá trình cầm cố, N đưa ra 01 bản photo giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Lợi Hưng. Sau khi cầm xe, N và L chia nhau mỗi người 5.000.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ ngày 11/8/2019, **Trịnh Văn L** điều khiển xe mô tô BKS 48F7 – 4556 chở **Dương Văn N** đi từ hướng huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông về hướng TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến khu công nghiệp Tâm Thắng, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut thì thấy có vụ việc va chạm giao thông nên dừng lại xem. Dương Văn N phát hiện gần vụ va chạm có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen BKS 47B2 – 074.74 của ông Phạm Thiên K có gắn chìa khóa xe nhưng không có ai trông coi nên N xuống xe lén lút đi lại gần chiếc xe, sử dụng chìa khóa có sẵn trên xe để nổ máy. Trịnh Văn L thấy N đi chiếc xe nhãn hiệu Honda Blade nên hiểu ý và đứng cảnh giới. Sau khi thấy N trộm được xe, nổ máy xe, quay đầu xe chạy về hướng Đắk Mil thì L cũng điều khiển xe chạy theo sau. Cả hai mang xe về rẫy của Triệu Văn Th để cất giấu.

Sau đó, Trịnh Văn L gọi điện thoại cho Tr nhờ chỉ chỗ tiêu thụ xe trộm cắp thì Tr chỉ xuống tỉnh Bình Phước. Đến sáng ngày 12/8/2019, Dương Văn N điều khiển xe Honda Blade BKS 47B2 – 074.74, Trịnh Văn L điều khiển xe Wave BKS 47B2 – 453.59 (*trộm ngày 08/8/2019*) đến cầu Cần Lê, thuộc thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước bán xe cho một người đàn ông tên T (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) chiếc xe Wave được số tiền 9.000.000đ, bán chiếc xe Honda Blade được số tiền 7.000.000đ rồi chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/8/2019, **Triệu Văn C** điều khiển xe Honda Wave RSX BKS 48D1 – 061.95 chở **Dương Văn N** đi tìm xe để trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, cả hai đi đến chùa Huệ Đức ở tổ dân phố 03, TT Eatling, **huyện Cư Jut**, tỉnh Đắk Nông thì N nói dừng xe để đi vào trong chùa tìm tài sản, Triệu Văn C đứng ở bên ngoài cảnh giới. N đi vào trong sân chùa, lén lút dùng vạm phá khóa để bẻ phá ổ khóa xe trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen bạc BKS 48D1 – 221.97 của anh Nguyễn Phú T. Sau đó, Dương Văn N điều khiển chiếc xe trộm cắp về rẫy của Triệu Văn Th cất giấu.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng hơn 18 giờ ngày 19/8/2019, **Triệu Văn C** điều khiển xe Honda Wave RSX BKS 48D1 – 061.95 chở **Dương Văn N** đi trên các tuyến đường thuộc TT.Eatling, huyện Cư Jut để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực TDP 3, TT Eatling, **huyện Cư Jut**, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện phía trong đường hẻm gần ruộng lúa có nhiều người dân điều khiển xe máy đi vào nên Nguyên nói Canh đứng đợi phía ngoài cảnh giới để N vào trộm cắp tài sản. Sau đó, Dương Văn N đi bộ vào đường hẻm, lén lút dùng vạm phá khóa để bẻ ổ khóa trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 48D1 – 202.44 của chị Nguyễn Thị K rồi điều khiển về rẫy của Triệu Văn Th cất giấu.

Sau đó, Triệu Văn C gọi điện thoại cho Tr nhờ chỉ chỗ tiêu thụ xe trộm cắp thì Tr chỉ xuống tỉnh Bình Phước. Đến sáng ngày 20/8/2019, Triệu Văn C và Dương Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 48D1 – 202.44 và xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 48D1 – 221.97 (trộm ngày 18/8/2019) đến quán cà phê gần cầu Cần Lê, thuộc thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước bán xe cho một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) chiếc xe Honda AirBlade được số tiền 12.000.000đ, bán chiếc xe Honda Future được số tiền 7.000.000đ; trích lại cho Tr số tiền 1.500.000đ nên nhận từ T số tiền 17.500.000đ. Số tiền có được từ việc bán xe, C và N chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/09/2019, **Bé Văn T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 47B1 – 408.89 chở **Trịnh Văn L** đi trên các tuyến đường ở huyện Cư Jut để tìm xe máy trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường cạnh hồ Trúc, thuộc Bon U2, TT EaT’Ling, **huyện Cư Jut**, tỉnh Đắk Nông, cả hai phát hiện cạnh chân cầu hồ Trúc có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh BKS 48D1 – 164.24 của bà Nguyễn Thị H đang dựng, không có người trông coi. Trịnh Văn L lén lút lại gần chiếc xe, sử dụng vạm phá khóa phá ổ khóa xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy về rẫy Triệu Văn Th cất giấu, T chạy theo sau.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 19 giờ ngày 10/09/2019, **Bé Văn T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 47B1 – 408.89 chở **Trịnh Văn L** đi trên các tuyến đường ở **huyện Krông Nô** để tìm xe máy trộm cắp. Khi đi đến khu vực nhà văn hóa trung tâm huyện Krông Nô thuộc tổ 4, TT Đắk Mâm, huyện Krông Nô thì L nói T đứng đợi ở trên đường cảnh giới; L đi xuống khu vực sân nhà văn hóa lén lút dùng vạm phá khóa phá ổ khóa xe lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ BKS 48C1 – 011.89 của anh Nguyễn Văn Đ rồi điều khiển xe chạy về chòi rẫy của Triệu Văn Th để cất giấu, còn Bé Văn T chạy theo sau.

Sáng ngày 11/9/2019, Trịnh Văn L gọi điện cho Tr để làm 02 bộ hồ sơ gồm giấy đăng ký xe và biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48D1 – 164.24 (trộm sáng ngày 10/9/2019) và xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 48C1 – 011.89 thì Tr đồng ý, L đặt giấy đăng ký xe mang tên Dương Văn vì trước đó L được Dương Văn N cho 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn. Lúc này, Trịnh Văn L hỏi mượn Triệu Văn Th số tiền 6.000.000đ để làm giấy tờ nhưng không nói rõ là giấy tờ gì thì Th đồng ý. Sau đó, Trịnh Văn L cùng Bé Văn T đi đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh xã Hòa Phú, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Trịnh Văn L đi vào ngân hàng chuyển tiền cho Tr qua tài khoản tên Thái Thị Bích P (là vợ của Trương) số tiền 3.000.000đ (nợ lại Tr 3.000.000đ). Sau đó, L nói với T là đã đặt làm hồ sơ giả cho 02 xe trộm cắp nên nói T đi chụp hình thẻ chân dung của T để dán vào giấy phép lái xe tên Dương Văn. Sau khi T chụp hình xong đưa ảnh thẻ cho L, L dán vào giấy phép lái xe mang tên Dương Văn.

Đến ngày 14/9/2019, Tr gửi giấy tờ giả cùng biển số cho Trịnh Văn L qua xe khách hãng Hoàng Long thì L nhờ Triệu Văn Th đi lấy mang về cất ở rẫy Th tại thôn Bắc Sơn, xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Đến tối cùng ngày, tại rẫy của Triệu Văn Th, L mở gói hàng ra thì có 02 giấy đăng ký xe giả, 02 biển kiểm soát xe giả; L nói ngày mai mang xe đi cầm cố tại huyện Tuy Đức và huyện Đắk Song thì T đồng ý. Lúc này Th cũng có mặt tại đây, Th nghe xong thì biết xe mô tô Yamaha Sirius BKS 48D1 – 164.24 và xe mô tô Honda AirBlade BKS 48C1 – 011.89 mà L và T cất giấu trong rẫy của Th là tài sản do trộm cắp có được nhưng do nể nang L là cháu họ nên Th đồng ý cho L, T cất giấu 02 xe trộm cắp tại rẫy Th. Đến sáng ngày 15/9/2019, L và T lắp biển kiểm soát xe giả số 47B2 – 172.63 vào xe Honda Airblade, lắp biển kiểm soát xe giả số 47B2 – 170.28 vào xe Yamaha Sirius rồi rủ Th mang đi cầm cố thì Th đồng ý. Sau đó, Lê, T, Th lần lượt điều khiển các xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 47B1 – 408.89 đi đến huyện Tuy Đức và huyện Đắk Song để cầm cố.

Tại tiệm cầm đồ huyện Tuy Đức, Bé Văn T đưa bản photo giấy phép lái xe mang tên Dương Văn (có dán ảnh Thảo), giấy đăng ký xe Honda AirBlade BKS 47B2 – 172.63 mang tên Dương Văn ra cho Hoàng Thị L thì L đồng ý cầm xe mô tô Honda AirBlade BKS 47B2 – 172.63 cho T với số tiền 15.000.000đ. Tại tiệm cầm đồ huyện Đắk Song, Bé Văn T đưa bản photo giấy phép lái xe mang tên Dương Văn (có dán ảnh Thảo), giấy đăng ký xe Yamaha Sirius BKS 47B2 – 170.28 mang tên Dương Văn ra cho Hứa Thị T thì T đồng ý cầm xe mô tô Yamaha Sirius BKS 47B2 – 170.28 cho Thảo với số tiền 9.000.000đ. Sau đó, T đưa cho Lê 9.000.000đ, L đưa trả lại cho Th 9.000.000đ là tiền L mượn Thu trước đó; còn lại 15.000.000đ, T đến tiệm cầm đồ Quang Trung, TT EaT’Ling, huyện Cư Jut chuộc lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48B1 – 246.73 và điện thoại di động nhãn hiệu Asus của T đã cầm cố trước đó.

Vụ thứ chín: Vào sáng ngày 11/9/2019, **Triệu Văn C** điều khiển xe mô tô xuất sứ Trung Quốc, kiểu dáng Dream BKS đuôi 2579 chở **Đàm Thế B** đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực bờ đập thủy điện thuộc địa phận thôn Nam Tiến, xã Ea Pô, **huyện Cư Jut** thì phát hiện trên bờ đập có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 47H1 – 511.66 của anh Y Duen N không có người trông coi. Triệu Văn C lén lút tiến lại gần chiếc xe, sử dụng vạm phá khóa bẻ ổ khóa xe rồi điều khiển xe, cùng Đàm Thế Ba chạy về rẫy của Triệu Văn Th cất giấu. Sau đó, Triệu Văn C đưa cho Đàm Thế B 01 BKS 47B2 – 074.74 (là biển số Canh nhật được trong rẫy của Triệu Văn Th và là biển số xe mà Trịnh Văn L cùng Dương Văn N trộm cắp được vào ngày 11/8/2019) lắp vào chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện đi lại rồi Triệu Văn C ném BKS số 47H1 – 511.66 xuống suối gần rẫy của Triệu Văn Th.

Vụ thứ mười: Vào sáng ngày 12/9/2019, **Bé Văn T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter Yamaha Exciter BKS 47B1 – 408.89 chở **Trịnh Văn L**

đi đến địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đi đến trại gà của anh Nguyễn Khắc T thuộc thôn Tây Sơn, xã Long Sơn, **huyện Đăk Mil** thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 48E1 – 021.25 của anh Nguyễn Khắc T dựng trước cổng trại gà không người trông coi nên Bế Văn T dựng xe bên đường để cảnh giới, Trịnh Văn L tiếp cận dùng văm phá khóa đã chuẩn bị từ trước phá khóa điện của xe 48E1 – 021.25, sau đó khởi động xe rồi điều khiển xe chạy về chòi rẫy của Triệu Văn Th cất giấu. Đến sáng ngày 14/9/2019, Bế Văn T cùng Trịnh Văn L đưa xe BKS 48E1 – 021.25 đến huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk để tìm người tiêu thụ. Do chưa tìm được người mua và xe bị hỏng nên T và L đã để xe lại tiệm sửa xe của anh Nguyễn Anh Q ở thôn 03, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk để sửa chữa rồi về huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông.

Vụ thứ mười một: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/9/2019, **Đàm Thế B** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave (là xe do Canh và Bảy trộm vào ngày 11/9/2019) chở **Triệu Văn C** đi dọc các tuyến đường thuộc xã Đăk Drông, **huyện Cư Jut**, tỉnh Đăk Nông để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn 06, xã Đăk Drông, huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông, cả hai phát hiện bên đường có để nhiều xe mô tô của người dân đến dự tiệc tân gia, không có người trông coi. Triệu Văn C nói Đàm Văn B chạy lên một đoạn để cảnh giới, sau đó C lén lút lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đỏ BKS 48D1 – 099.64 của chị Lương Thị L, dùng văm phá khóa phá ổ khóa xe sau đó nổ máy, điều khiển xe chạy về khu vực sát đất rẫy Th để cất giấu.

Đến ngày 16/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut mời Trịnh Văn L, Bế Văn T, Triệu Văn C, Đàm Thế B, Triệu Văn Th lên làm việc và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L, T, C, B, Th. Đối với Dương Văn N sau đó bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Rlấp, tỉnh Đăk Nông bắt, tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đăk Rlấp, tỉnh Đăk Nông.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Trịnh Văn L, Bế Văn T, Triệu Văn C, Đàm Thế B, Dương Văn N, Triệu Văn Th đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Vật chứng:

- Thu giữ của Trịnh Văn L: 01 thanh kim loại màu trắng, hình chữ “L” kích thước (KT) (11x4)cm, một đầu hình tròn, ở phía trong là hình lục giác, đường kính 01cm; 01 văm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, dài 5,7cm; 01 văm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, dài 6cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 353298058491088; số tiền 3.000.000đ;

- Thu giữ của Bế Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 47B1 – 408.89; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 065890 mang tên Trần Hoàng P, BKS xe 47B1 – 408.89; 01 biên nhận cầm đồ của dịch vụ cầm đồ “Tài” ở huyện Đăk Song, họ tên người cầm đồ là Dương Văn (SN 1992, địa chỉ: xã Hòa Khánh, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk), cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius

BKS 47B2 – 170.28; 01 giấy phép lái xe số AR 666267 mang tên Dương Văn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, BKS 48B1 – 264.73;

- Thu giữ của Triệu Văn Th số tiền 6.400.000đ;

- Thu giữ của Triệu Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI màu đỏ đen BKS 48D1 – 099.64; 01 thanh kim loại hình chữ “L” KT (13x3)cm, hai đầu hình tròn đường kính 1,2 cm, một đầu bên trong hình lục giác, trên thanh kim loại có chữ “8BRAND8”; 01 thanh kim loại làm vạm phá khóa, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, chiều dài 05cm; 01 thanh kim loại làm vạm phá khóa, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, chiều dài 6,3cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 355803093-207940;

- Thu giữ của Đàm Thế B: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số máy JA39E0502319, số khung 3901HY527158, có gắn BKS 47B2 – 074.74; 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu vàng, số Imei 357160061719929;

- Thu giữ của Hoàng Thị L (*Chủ tiệm cầm đồ ở huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông*): 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, số máy JF27E0601704, số khung 180XAY577442, có gắn BKS 47B2 – 172.63; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042391 mang tên Dương Văn BKS 47B2 – 172.63; 01 bản photo giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Văn; 01 biên lai cầm đồ mang tên “Dịch vụ cầm đồ Thu L” địa chỉ: Thôn 03, Đắk BukSo, Tuy Đức, Đắk Nông.

- Thu giữ của Hứa Thị T (*Chủ tiệm cầm đồ ở huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông*): 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, số máy 5C6H117843, số khung C6H0FY117843, có gắn BKS 47B2 – 170.28; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042061 mang tên Dương Văn BKS 47B2 – 170.28; 01 bản photo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Dương Văn;

- Thu giữ của Nguyễn Trung C (*Chủ tiệm cầm đồ ở huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk*): 01 xe mô tô nhãn hiệu Future FI màu đỏ đen số máy JC54E1082822, số khung 835YDY053621, có gắn BKS 48C1 – 099.07; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007161 mang tên Nguyễn Văn Quảng; 01 bản photo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 243915 mang tên Nguyễn Lợi Hưng; 01 biên lai cầm đồ mang tên dịch vụ cầm đồ T, địa chỉ số 10 L, T, huyện E, tỉnh Đ, cầm cố chiếc xe Honda Future FI BKS 48C1 – 099.07 với số tiền 10.000.000đ, người cầm cố tài sản là Nguyễn Lợi Hưng (SN 1983);

- Thu giữ của Phan Văn H (*chủ tiệm mua bán xe máy huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk*): 01 hợp đồng mua bán xe máy, người mua là Phan Văn H, người bán là Nguyễn Lợi Hưng; 01 bản photo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Lợi Hưng;

- Thu giữ của Nguyễn Anh Q (*Chủ tiệm sửa xe máy ở huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk*): 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS 48E1 - 021.25;
- Thu giữ của Lê Thanh H (SN: 1985, trú tại: SN 28 đường H, TT E, huyện C, tỉnh Đ): 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick New Wave màu nâu BKS 48F7 – 4556; 01 giấy đăng ký xe mô tô 48F7 – 4556; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn L;
- Thu giữ của Vi Văn Đ: 01 giấy đăng ký xe BKS 48C1 – 187.80 mang tên Vi Văn Đ;
- Thái Thị Bích P (SN: 1988, trú tại: Số 93TX38, đường H, P.T, Quận 12, TP.HCM) tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đ;
- Thu giữ của Nguyễn Thị T (*vợ của Triệu Văn C*): 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, số máy JC52E5058475, số khung RLHJC5225CY627788, BKS 48D1 – 061.95;
- Công an phường Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột bàn giao vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter có gắn BKS 47B2 – 235.78, số khung 0610HY529742, số máy G3D4E553170; 01 giấy đăng ký xe số 050086 mang tên Trần Minh Hùng (SN 1990, trú: thôn 1, xã E, Tp.B, tỉnh Đ), BKS xe 47B2 – 235.78, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Công Đ;
- Đối với các biển kiểm soát của các xe bị trộm cắp (trừ BKS 47B2 – 074.74 đã thu giữ được), sau khi trộm được các bị can đã tháo ra và vứt đi, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.
- Đối với bộ vạm phá khóa Dương Văn N sử dụng để bẻ khóa trộm xe, hiện đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tạm giữ, giải quyết tại một vụ án khác.
- Đối với 01 xe mô tô xuất xứ Trung Quốc, kiểu dáng Dream số BKS đuôi 2579 (*không rõ mã tỉnh*) của Triệu Văn C sử dụng làm phương tiện phạm tội là của Triệu Văn C; sau khi thực hiện hành vi vào ngày 11/9/2019 (*vụ thứ 9*) thì C giấu vào bụi cỏ ven đường QL 14 đối diện nhà ông Triệu Văn H, số 321 đường T, TT E, huyện C. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.
- **Tại các Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 06/8/2019, số 52, 53 ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Nô; các Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 24/9/2019, số 41 ngày 06/11/2019 ngày 06/8/2019, số 52, 53 ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jut; Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil; đã kết luận:**

- + Xe mô tô Yamaha Exiter 150 BKS 48C – 187.80 trị giá 39.054.167đ;
- + Xe mô tô Wave alpha BKS 47B2 – 453.59 trị giá 13.500.000đ;
- + Xe mô tô Honda Future BKS 48C1 – 099.07 trị giá 16.800.000đ;
- + Xe mô tô Honda Blade BKS 47B2 – 074.74 trị giá 13.000.000đ;
- + Xe mô tô Honda AirBlade BKS 48D1 – 221.97 trị giá 25.000.000đ;
- + Xe mô tô Honda Future BKS 48D1 – 202.44 trị giá 22.000.000đ;
- + Xe mô tô Yamaha Sirius BKS 48D1-164.24 trị giá 12.000.000đ;
- + Xe mô tô Honda AirBlade BKS 48C1 -011.89 trị giá 7.250.000đ;
- + Xe mô tô Honda Wave BKS 47H1 – 511.66 trị giá 13.000.000đ;
- + Xe mô tô Honda AirBlade BKS 48E1 – 021.25 trị giá 12.830.000đ;
- + Xe mô tô Future Neo BKS 48D1 – 099.64 trị giá 20.000.000đ;

- Tại các kết luận giám định số 202/GĐTL-PC09 ngày 20/11/2019, số 235/GĐTL-PC09 ngày 20/12/2019, số 246/GĐTL-PC09 ngày 02/01/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

+ Các BKS xe mô tô số 47B2 - 170.28, số 47B2 - 172.63, số 47B2 - 235.78 là không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

+ Các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042061 (*tên chủ xe: Dương Văn, BKS 47B2 - 170.28, ghi Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/11/2016*), số 042319 (*tên chủ xe: Dương Văn, BKS 47B2 - 172.63, ghi Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/12/2016*), số 050086 (*tên chủ xe: Trần Minh Hùng, BKS 47B2 - 235.78, ghi Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/08/2017*) là không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

+ 01 giấy phép lái xe số AR 666267 mang tên Dương Văn, nơi thường trú: xã Hòa Khánh, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, ghi Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/5/2011 có phôi giấy phép lái xe gửi đến giám định là do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, hình dán trên giấy phép lái xe gửi đến giám định đã bị thay đổi.

Bản cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo:

- Bị cáo Trịnh Văn L về các tội Trộm cắp tài sản, Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Dương Văn N về tội Trộm cắp tài sản quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Triệu Văn C về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Bé Văn T và Đàm Thế B về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Triệu Văn Th về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Văn L, Dương Văn N, Triệu Văn C, Bé Văn T, Đàm Thế B, Triệu Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo:

- Trịnh Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản, Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Dương Văn N, Triệu Văn C, Bé Văn T và Đàm Thế B phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Triệu Văn Th phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

- **Về trách nhiệm hình sự:**

+ Đối với bị cáo **Trịnh Văn L:**

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chấp hành từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo **Dương Văn N:**

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Nguyên từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án số 06/2020/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Dương Văn N phải chấp hành từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo **Triệu Văn C:**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Đối với bị cáo **Bé Văn T, Đàm Thế B:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đề nghị xử phạt các bị cáo Bế Văn Thảo, Đàm Thế Bảy từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Đối với bị cáo **Triệu Văn Th:**

Áp dụng khoản 1 Điều 323 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

- **Về xử lý vật chứng** : Áp dụng Điều 46, 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- **Đề nghị chấp nhận** việc Cơ quan CSĐT Công an các huyện Đắk Mil, huyện Krông Nô, huyện Cư Jut đã ra các quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho anh Nguyễn Khắc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS 48E1 – 021.25.

+ Trả lại cho ông Vi Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 150 số khung 0610HY529742, số máy G3D4E553170 và 01 giấy đăng ký xe BKS 48C1 – 187.80 mang tên Vi Văn Đ;

+ Trả lại cho Trần Đình C 01 xe mô tô nhãn hiệu Future FI màu đỏ đen số máy JC54E1082822, số khung 835YDY053621, có gắn BKS 48C1 – 099.07; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007161 mang tên Nguyễn Văn Q;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, số máy JF27E0601704, số khung 180XAY577442;

+ Trả lại cho anh Trương Công Đ 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Công Đ;

+ Trả lại cho anh Y Duen N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số máy JA39E0502319, số khung 3901HY527158;

+ Trả lại cho chị Lương Thị Liên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI màu đỏ đen BKS 48D1 – 099.64;

+ Trả lại cho anh Tổng Duy P (con trai của bà Nguyễn Thị H đứng tên chủ sở hữu) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, số máy 5C6H117843, số khung C6H0FY117843.

- **Đề nghị trả lại** vật chứng cho các chủ sở hữu như sau:

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn L cho Trịnh Văn L;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, số máy JC52E5058475, số khung RLHJC5225CY627788, BKS 48D1 – 061.95 cho chị Nguyễn Thị T;

+ 01 BKS xe mô tô số 47B2 – 074.74 cho anh Phạm Thiên K;

- **Đề nghị tịch thu tiêu hủy** các vật chứng sau:

+ Các BKS xe mô tô số 47B2 - 170.28, số 47B2 - 172.63, số 47B2 - 235.78; các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042061, số 042391, số 050086;

+ 01 giấy phép lái xe số AR 666267 mang tên Dương Văn, hiện đã bị sửa đổi hình ảnh;

+ Vật chứng thu giữ của Trịnh Văn L: 01 thanh kim loại màu trắng, hình chữ “L” kích thước (KT) (11x4)cm, một đầu hình tròn, ở phía trong là hình lục giác, đường kính 01cm; 01 văm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, dài 5,7cm; 01 văm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, dài 6cm;

+ Vật chứng thu giữ của Triệu Văn C gồm: 01 thanh kim loại hình chữ “L” KT (13x3)cm, hai đầu hình tròn đường kính 1,2 cm, một đầu bên trong hình lục giác, trên thanh kim loại có chữ “8BRAND8”; 01 thanh kim loại làm văm phá khóa, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, chiều dài 05cm; 01 thanh kim loại làm văm phá khóa, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, chiều dài 6,3cm.

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng được sử dụng vào mục đích phạm tội, tài sản có được từ việc phạm tội mà có sau:

+ Vật chứng thu giữ của Trịnh Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 353298058491088; số tiền 3.000.000đ;

+ Vật chứng thu giữ của Triệu Văn Th: số tiền 6.400.000đ;

+ Vật chứng thu giữ của Bế Văn T gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 47B1 – 408.89, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 065890 mang tên Trần Hoàng P BKS xe 47B1 – 408.89; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen;

+ Vật chứng thu giữ của Triệu Văn C gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 355803093-207940;

+ Vật chứng thu giữ của Đàm Thế B gồm: 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu vàng, số Imei 357160061719929;

+ Vật chứng thu giữ của Lê Thanh H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick New Wave màu nâu BKS 48F7 – 4556; 01 giấy đăng ký xe mô tô 48F7 – 4556.

- Đề nghị chấp nhận việc: Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ thu giữ của chị Thái Thị Bích P để đảm bảo việc giải quyết vụ án đối với việc tách hành vi của Bùi Văn Tr; Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut bàn giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 48B1 – 264.73 cho Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ vụ án đối với các vật chứng còn lại.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 BLDS đề nghị tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000đ do bị cáo Trịnh Văn L giao nộp và 2.000.000đ do Triệu Văn C giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo việc thi hành án.

- Bồi thường cho các bị hại:

+ Các bị cáo Trịnh Văn L, Dương Văn N liên đới bồi thường cho anh Trần Trung K số tiền 13.500.000đ (vụ thứ hai); cho anh Phạm Thiên K số tiền 13.000.000đ (vụ thứ tư);

+ Các bị cáo Triệu Văn C, Dương Văn N liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Phú T số tiền 25.000.000đ (vụ thứ năm); bồi thường cho chị Nguyễn Thị K số tiền 22.000.000đ (vụ thứ sáu);

- Bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Các bị cáo Trịnh Văn L, Dương Văn N liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Trung C số tiền 10.000.000đ (tiền cầm đồ vụ trộm thứ ba); cho anh Phan Văn H số tiền 25.000.000đ (tiền bán xe vụ trộm thứ nhất);

+ Các bị cáo Trịnh Văn L, Bế Văn T, Triệu Văn Th phải liên đới bồi thường cho Hoàng Thị L số tiền 15.000.000đ, bồi thường cho chị Hứa Thị T số tiền 9.000.000đ (tiền cầm đồ tại Tuy Đức, Đắk Song);

+ Các bị cáo Trịnh Văn L, Bế Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Anh Q số tiền 2.200.000đ

+ Bị cáo Trịnh Văn L phải bồi thường cho anh Lê Thanh H số tiền 3.000.000đ (tiền cầm xe Quick New Wave màu nâu BKS 48F7 – 4556);

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong thời gian tháng 6, 8 và 9/2019, các bị cáo Trịnh Văn L, Bế Văn T, Triệu Văn C, Đàm Thế B, Dương Văn N đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện Cư Jut (07 vụ), huyện Krông Nô (03 vụ), huyện Đắk Mil (01 vụ), tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

- Bị cáo Trịnh Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 lần, tổng tài sản trộm cắp trị giá 75.380.000đ, cụ thể: Lần 1 (vào ngày 08/8/2019 tại huyện Cư Jut, cùng với Dương Văn N trộm cắp xe Wave alpha BKS 47B2 – 453.59 của anh Trần Trung K trị giá 13.500.000đ); Lần 2 (vào ngày 10/8/2019 tại huyện Krông Nô, cùng với Dương Văn N trộm cắp xe Honda Future BKS 48C1 – 099.07 của anh Trần Đình C trị giá 16.800.000đ); Lần 3 (vào ngày 11/8/2019 tại huyện Cư Jut, cùng với Dương Văn N trộm cắp xe Honda Blade BKS 47B2 – 074.74 của anh Phạm Thiên K trị giá 13.000.000đ); Lần 4 (vào lúc 14 giờ ngày 10/9/2019 tại huyện Cư Jut, cùng với Bế Văn T trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius BKS 48D1 – 164.24 của chị Nguyễn Thị H trị giá 12.000.000đ); Lần 5 (vào lúc 19 giờ ngày 10/9/2019 tại huyện Krông Nô, cùng với Bế Văn T trộm cắp xe Honda Airblade BKS 48C1 – 011.89 của anh Nguyễn Văn Đ trị giá 7.250.000đ); Lần 6 (vào ngày 12/9/2019 tại huyện Đắk Mil, cùng với Bế Văn T trộm cắp xe Honda Airblade BKS 48E1 – 021.25 của anh Nguyễn Khắc T trị giá 12.830.000đ);

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trịnh Văn L chiếm đoạt là 75.380.000 đồng, mặt khác bị cáo đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Trịnh Văn L có hành vi thuê Bùi Văn Tr làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với tổng cộng 06 tài liệu giả, cụ thể: Lần 1 (vào ngày 28/6/2019 làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 050086, 01 biển kiểm soát xe mô tô số 47B2 - 235.78); Lần 2 (vào ngày 11/9/2019 làm giả 01 biển kiểm soát xe mô tô số 47B2 - 170.28, 01 biển kiểm soát xe mô tô số 47B2 - 172.63, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042061, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042319). Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Dương Văn N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 lần, tổng tài sản trộm cắp trị giá 129.354.167đ, cụ thể: Lần 1 (vào ngày 28/6/2019 tại huyện Krông Nô, trộm cắp xe Yamaha Excier BKS 48C1 – 187.80 của anh Vi Văn Đ trị giá 39.054.167đ); Lần 2, 3, 4 cùng với Trịnh Văn L như nêu trên; Lần 5 (vào ngày 18/8/2019 tại huyện Cư Jut, cùng với Triệu Văn C trộm cắp xe Honda Airblade

BKS 48D1 – 221.97 của anh Nguyễn Phú T trị giá 25.000.000đ); Lần 6 (vào ngày 19/8/2019 tại huyện Cư Jut, cùng với Triệu Văn C trộm cắp xe Honda Future BKS 48D1 – 202.44 của chị Nguyễn Thị K trị giá 22.000.000đ);

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Dương Văn N chiếm đoạt là 129.354.167 đồng, mặt khác bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Triệu Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần, tổng tài sản trộm cắp trị giá 80.000.000đ, cụ thể: Lần 1, 2 cùng với Dương Văn N như nêu trên; Lần 3 (vào ngày 11/9/2019 tại huyện Cư Jut, cùng với Đàm Thế B trộm cắp xe Honda Wave BKS 47H1 – 511.66 của anh Y Duen N trị giá 13.000.000đ); Lần 4 (vào ngày 15/9/2019 tại huyện Cư Jut, cùng với Đàm Thế B trộm cắp xe Honda Future Neo BKS 48D1 – 099.64 của chị Lương Thị L trị giá 20.000.000đ);

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Triệu Văn C chiếm đoạt là 80.000.000 đồng do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Bé Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần cùng với Trịnh Văn L như nêu trên, tổng tài sản trộm cắp trị giá 32.080.000 đồng và bị cáo Đàm Thế B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần cùng với Triệu Văn C như nêu trên, tổng tài sản trộm cắp trị giá 33.000.000 đồng. Do đó có đủ kết luận các bị cáo Bé Văn T và Đàm Thế B phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Vào ngày 14/9/2019 tại khu vực rẫy của Triệu Văn Th ở Thôn Bắc Sơn, xã Đăk Gắn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Mặc dù biết xe mô tô Yamaha Sirius BKS 48D1 – 164.24 và xe mô tô Honda AirBlade BKS 48C1 – 011.89 là tài sản do Trịnh Văn L, Bé Văn T trộm cắp mà có nhưng Triệu Văn Th vẫn đồng ý chứa chấp tại rẫy của mình. Tổng giá trị tài sản trộm cắp mà bị cáo Triệu Văn Th đồng ý chứa chấp là 19.250.000 đồng. Do đó có đủ kết luận các bị cáo Triệu Văn Th phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”

Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;

...”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, có vụ án chỉ có một bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đa số các vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trịnh Văn L, Dương Văn N, Bế Văn T, Đàm Thế B, Triệu Văn C, Triệu Văn Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo L, N, T, B, C, Th theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Triệu Văn C, Triệu Văn Th có cha là người có công với cách mạng do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo C, Th theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trịnh Văn L, Triệu Văn C đã tác động gia đình và được gia đình đồng ý giao nộp số tiền cho chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút để bảo việc thi hành án, cụ thể: Trịnh Văn L giao nộp 4.000.000đ, Triệu Văn C giao nộp 2.000.000đ do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội

tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả cho bị cáo Lê, C theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Trịnh Văn L trộm cắp 06 lần, Dương Văn N trộm cắp 06 lần, Triệu Văn C trộm cắp 04 lần, Bế Văn T trộm cắp 03 lần, Đàm Thế B trộm cắp 02 lần, mỗi lần giá trị tài sản từ 2.000.000 đồng do đó áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L, N, C, T, B.

- Bị cáo Trịnh Văn L đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, trong tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức tình tiết tái phạm nguy hiểm không phải là dấu hiệu định khung do đó áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo Trịnh Văn L cho tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trịnh Văn L có hành vi 02 lần thuê đối tượng Trương làm giả tổng cộng 06 tài liệu do đó áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Bị cáo Triệu Văn Th có 01 tiền án chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm do đó áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự năm quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố hình sự năm 2015.

- **Chấp nhận** việc Cơ quan CSĐT Công an các huyện Đắk Mil, huyện Krông Nô, huyện Cư Jut đã ra các quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho anh Nguyễn Khắc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS 48E1 – 021.25.

+ Trả lại cho ông Vi Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 150 số khung 0610HY529742, số máy G3D4E553170 và 01 giấy đăng ký xe BKS 48C1 – 187.80 mang tên Vi Văn Đ;

+ Trả lại cho Trần Đình C 01 xe mô tô nhãn hiệu Future FI màu đỏ đen số máy JC54E1082822, số khung 835YDY053621, có gắn BKS 48C1 – 099.07; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007161 mang tên Nguyễn Văn Q;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, số máy JF27E0601704, số khung 180XAY577442;

+ Trả lại cho anh Trương Công Đ 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Công Đ;

+ Trả lại cho anh Y Duen N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số máy JA39E0502319, số khung 3901HY527158;

+ Trả lại cho chị Lương Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI màu đỏ đen BKS 48D1 – 099.64;

+ Trả lại cho anh Tống Duy P (con trai của bà Nguyễn Thị H đứng tên chủ sở hữu) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, số máy 5C6H117843, số khung C6H0FY117843.

- Trả lại vật chứng cho các chủ sở hữu như sau:

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn L cho Trịnh Văn L;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, số máy JC52E5058475, số khung RLHJC5225CY627788, BKS 48D1 – 061.95 cho chị Nguyễn Thị Thương;

+ 01 BKS xe mô tô số 47B2 – 074.74 cho anh Phạm Thiên K;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ Các BKS xe mô tô số 47B2 - 170.28, số 47B2 - 172.63, số 47B2 - 235.78; các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042061, số 042391, số 050086;

+ 01 giấy phép lái xe số AR 666267 mang tên Dương Ván, hiện đã bị sửa đổi hình ảnh;

+ Vật chứng thu giữ của Trịnh Văn L: 01 thanh kim loại màu trắng, hình chữ “L” kích thước (KT) (11x4)cm, một đầu hình tròn, ở phía trong là hình lục giác, đường kính 01cm; 01 văm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, dài 5,7cm; 01 văm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, dài 6cm;

+ Vật chứng thu giữ của Triệu Văn C gồm: 01 thanh kim loại hình chữ “L” KT (13x3)cm, hai đầu hình tròn đường kính 1,2 cm, một đầu bên trong hình lục giác, trên thanh kim loại có chữ “8BRAND8”; 01 thanh kim loại làm văm phá khóa, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, chiều dài 05cm; 01 thanh kim loại làm văm phá khóa, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, chiều dài 6,3cm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng được sử dụng vào mục đích phạm tội, tài sản có được từ việc phạm tội mà có sau:

+ Vật chứng thu giữ của Trịnh Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 353298058491088; số tiền 3.000.000đ;

+ Vật chứng thu giữ của Triệu Văn Th: số tiền 6.400.000đ;

+ Vật chứng thu giữ của Bé Văn T gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 47B1 – 408.89, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 065890 mang tên Trần Hoàng P BKS xe 47B1 – 408.89; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen;

+ Vật chứng thu giữ của Triệu Văn C gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 355803093-207940;

+ Vật chứng thu giữ của Đàm Thế B gồm: 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu vàng, số Imei 357160061719929;

+ Vật chứng thu giữ của Lê Thanh H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick New Wave màu nâu BKS 48F7 – 4556; 01 giấy đăng ký xe mô tô 48F7 – 4556.

- **Chấp nhận việc:** Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ thu giữ của chị Thái Thị Bích P để đảm bảo việc giải quyết vụ án đối với việc tách hành vi của Bùi Văn Tr; Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut bàn giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 48B1 – 264.73 cho Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song để giải quyết theo thẩm quyền.

- **Đề nghị tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ vụ án** đối với các vật chứng còn lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo Trịnh Văn L giao nộp và 2.000.000 đồng do Triệu Văn C giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút để đảm bảo việc thi hành án.

- Anh Nguyễn Khắc T, Vi Văn Đ, Trần Đình C, Nguyễn Văn Đ, Y Duen N, Lương Thị L, Tống Duy P đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự;

Bồi thường cho các bị hại:

- Tài sản mà các bị cáo Trịnh Văn L và Dương Văn Ng chiếm đoạt của anh Trần Trung K là chiếc Wave alpha BKS 47B2 - 453.59, qua định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 13.500.000 đồng, và của anh Phạm Thiên K là xe Honda Ariblade BKS 47B2 – 074.74 qua định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 13.000.000 đồng. Người bị hại anh Trần Trung K yêu cầu các bị cáo bồi thường bằng giá trị tài sản tại thời điểm bị mất là 13.500.000 và anh Phạm Thiên K là 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L và N đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận và buộc các bị cáo Trịnh Văn L và Dương Văn N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trần Trung K số tiền 13.500.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 6.750.000 đồng; liên đới bồi thường cho anh Phạm Thiên K số tiền 13.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 6.500.000 đồng.

- Tài sản mà các bị cáo Triệu Văn C và Dương Văn N chiếm đoạt của anh Nguyễn Phú T là xe Honda Ariblade BKS 48D1 – 221.97 qua định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 25.000.000 đồng và của chị Nguyễn Thị K là xe Honda Future BKS 48D1 – 202.44 qua định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 22.000.000 đồng. Người bị hại anh Nguyễn Phú T yêu cầu các bị cáo bồi thường bằng giá trị tài sản tại thời điểm bị mất là 25.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị K là 22.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C và N đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận và buộc các bị cáo Triệu Văn C và Dương Văn N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Phú T số tiền 25.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng; liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị K 22.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

Bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trung C yêu cầu các bị cáo Trịnh Văn L và Dương Văn N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng đã bỏ ra cầm xe, anh Phan Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng đã bỏ ra mua xe. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận, buộc các bị cáo Trịnh Văn L và Dương Văn N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Trung C số tiền 10.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; liên đới bồi thường cho anh Phan Văn H số tiền 25.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng.

- Chị Hoàng Thị L yêu cầu các bị cáo Trịnh Văn L và Bé Văn T, Triệu Văn Th bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và chị Hứa Thị T là 9.000.000 đồng tiền đã bỏ ra để cầm xe. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận, buộc các bị cáo Trịnh Văn L, Bé Văn T và Triệu Văn Th có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị L số tiền 15.000.000, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; liên đới bồi thường cho chị Hứa Thị T số tiền 9.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Anh Q yêu cầu các bị cáo Trịnh Văn L và Bé Văn T bồi thường số tiền sửa chữa xe là 2.200.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận, buộc các bị cáo Trịnh Văn L và Bé Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Anh Q số tiền 2.200.000, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.100.000 đồng

- Anh Lê Thanh H yêu cầu bị cáo Trịnh Văn L bồi thường số tiền cầm xe Quick New Wave màu nâu BKS 48F7 – 4556 là 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn L đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét đây là sự tự nguyện thỏa

thuận giữa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận, buộc bị cáo Trịnh Văn L có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Thanh Hào số tiền 3.000.000 đồng.

[9] Đối với việc các bị cáo Trịnh Văn L, Dương Văn N, Bé Văn T, Triệu Văn C, Đàm Thế B sau khi thực hiện các hành vi trộm cắp xe mô tô đã mang về rẫy của Triệu Văn Th cất giấu (*trừ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48D1 – 164.24 và xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 48C1 – 011.89 do Trịnh Văn L, Bé Văn T trộm cắp ngày 11/9/2019*). Thời điểm này Th không có mặt tại rẫy, các bị cáo không thông báo cho Th biết, Th cũng không giao rẫy cho ai quản lý, trông coi nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc bị cáo Trịnh Văn L khai nhận thuê Bùi Văn Tr (SN: 1986, trú tại: Số 93 đường TX 38, khu phố 0, P.T, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh) làm 03 bộ hồ sơ giả với số tiền 9.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã tiến hành xác minh nhưng Tr không có mặt tại địa phương, không biết rõ đang ở đâu. Hiện đã hết thời hạn điều tra nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định tách vụ án, tách hành vi của Bùi Văn Tr để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc các bị cáo Trịnh Văn L, Bé Văn T, Triệu Văn Th, Dương Văn N có hành vi sử dụng các giấy chứng nhận đăng ký xe giả, biển kiểm soát xe giả để cầm cố, bán các xe mô tô trộm cắp được, có dấu hiệu của tội phạm Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Sử dụng tài liệu giả của cơ quan quy định tại các Điều 173, 341 Bộ luật hình sự; và việc các bị cáo Trịnh Văn L, Dương Văn N, Bé Văn T có hành vi thay đổi hình ảnh trong giấy phép lái xe để cầm cố tài sản, có dấu hiệu của tội Sửa chữa và sử dụng tài liệu của cơ quan quy định tại Điều 340 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tội phạm xảy ra trên địa bàn các huyện Tuy Đức, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; huyện Cư M'gar, huyện Ea Súp tỉnh Đắk Lắk nên Cơ quan CSĐT đã cung cấp tin báo cho các Cơ quan CSĐT Công an nơi tội phạm xảy ra để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc Triệu Văn Th có hành vi cho Trịnh Văn L mượn tiền và đi lấy giấy tờ xe giả giúp L; tuy nhiên, khi L mượn tiền thì L không nói mục đích mượn để làm giả giấy tờ; khi nhờ Th đi lấy giấy tờ Lê cũng không nói cho Th biết là lấy giấy tờ giả nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Bé Văn T có hành vi đồng ý chụp hình để Lê dán vào giấy phép lái xe tên Dương Văn; việc L nói T chụp hình diễn ra sau khi L đã đặt Tr làm 02 bộ hồ sơ giả nên không có căn cứ xử lý đối với Bé Văn T về tội Làm giả tài liệu của cơ quan.

Đối với người đàn ông tên T có hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan CSĐT đã tách hành vi của người đàn ông trên để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đình Hoàng A được Trịnh Văn L, Dương Văn N nhờ tìm tiệm mua bán xe mô tô để tiêu thụ; tuy nhiên, Hoàng A không biết là tài sản do trộm cắp có được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc các bị cáo khai nhận sử dụng tiền để sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT đã tách hành vi của các bị can để tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc Dương Văn N khai nhận ngoài các vụ trộm cắp tài sản trên, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác tại TP.Buôn Ma Thuột, Cơ quan CSĐT đã có văn bản cung cấp tin báo cho Cơ quan CSĐT Công an TP.Buôn Ma Thuột giải quyết theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn L, Dương Văn N, Triệu Văn C, Bế Văn T, Đàm Thế B, Triệu Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố

- Các bị cáo Trịnh Văn L, Dương Văn N, Triệu Văn C, Bế Văn T, Đàm Thế B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.
- Bị cáo Triệu Văn Th phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2] - Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù tội *Trộm cắp tài sản*.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 03 (Ba) năm tù tội *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Trịnh Văn L** phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù tội *Trộm cắp tài sản*.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 06/2020/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Lắk, tỉnh Đắk Nông 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*.

Buộc bị cáo **Dương Văn N** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn C** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Bế Văn T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đàm Thế B** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn Th** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo Trịnh Văn L giao nộp và 2.000.000 đồng do bị cáo Triệu Văn C giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên lai thu số 001171 và 001172 ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông).

- Bị cáo Trịnh Văn L có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Trung K 6.750.000 đồng, anh Phạm Thiên Kh 6.500.000 đồng, anh Nguyễn Trung C 5.000.000 đồng, anh Phạm Văn H 12.500.000 đồng, chị Hoàng Thị L 5.000.000 đồng, chị Hứa Thị T 3.000.000 đồng, anh Nguyễn Anh Q 1.100.000 đồng, anh Lê Thanh H 3.000.000 đồng.

- Bị cáo Dương Văn N có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Trung K 6.750.000 đồng, anh Phạm Thiên K 6.500.000 đồng, anh Nguyễn Phú T 12.500.000 đồng, chị Nguyễn Thị K 11.000.000 đồng, anh Nguyễn Trung C 5.000.000 đồng, anh Phạm Văn H 12.500.000 đồng.

- Bị cáo Triệu Văn C có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Phú T 12.500.000 đồng, chị Nguyễn Thị K 11.000.000 đồng.

- Bị cáo Bế Văn T có trách nhiệm bồi thường cho chị Hoàng Thị L 5.000.000 đồng, chị Hứa Thị T 3.000.000 đồng, anh Nguyễn Anh Q 1.100.000 đồng.

- Bị cáo Triệu Văn Th có trách nhiệm bồi thường cho chị Hoàng Thị L 5.000.000 đồng, chị Hứa Thị T 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- **Chấp nhận** việc Cơ quan CSĐT Công an các huyện Đắk Mil, huyện Krông Nô, huyện Cư Jut đã ra các quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho anh Nguyễn Khắc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS 48E1 – 021.25 là chủ sở hữu;

+ Trả lại cho ông Vi Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 150 số khung 0610HY529742, số máy G3D4E553170 và 01 giấy đăng ký xe BKS 48C1 – 187.80 mang tên Vi Văn Đ;

+ Trả lại cho Trần Đình C 01 xe mô tô nhãn hiệu Future FI màu đỏ đen số máy JC54E1082822, số khung 835YDY053621, có gắn BKS 48C1 – 099.07; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007161 mang tên Nguyễn Văn Q;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, số máy JF27E0601704, số khung 180XAY577442;

+ Trả lại cho anh Trương Công Đ 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Công Đức;

+ Trả lại cho Y Duen N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số máy JA39E0502319, số khung 3901HY527158;

+ Trả lại cho Lương Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI màu đỏ đen BKS 48D1 – 099.64;

+ Trả lại cho Tổng Duy P (con trai của bà Nguyễn Thị H đứng tên chủ sở hữu) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, số máy 5C6H117843, số khung C6H0FY117843.

- **Trả lại** vật chứng cho các chủ sở hữu như sau:

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn L cho Trịnh Văn L;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, số máy JC52E5058475, số khung RLHJC5225CY627788, BKS 48D1 – 061.95 cho chị Nguyễn Thị T;

+ 01 BKS xe mô tô số 47B2 – 074.74 cho anh Phạm Thiên K.

- **Tịch thu tiêu hủy** các vật chứng sau:

+ Các BKS xe mô tô số 47B2 - 170.28, số 47B2 - 172.63, số 47B2 - 235.78; các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042061, số 042391, số 050086;

+ 01 giấy phép lái xe số AR 666267 mang tên Dương Văn, hiện đã bị sửa đổi hình ảnh;

+ Vật chứng thu giữ của Trịnh Văn L: 01 thanh kim loại màu trắng, hình chữ “L” kích thước (KT) (11x4)cm, một đầu hình tròn, ở phía trong là hình lục giác, đường kính 01cm; 01 văm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, dài 5,7cm; 01 văm phá khóa bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, dài 6cm;

+ Vật chứng thu giữ của Triệu Văn C gồm: 01 thanh kim loại hình chữ “L” KT (13x3)cm, hai đầu hình tròn đường kính 1,2 cm, một đầu bên trong hình lục giác, trên thanh kim loại có chữ “8BRAND8”; 01 thanh kim loại làm văm phá khóa, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, chiều dài 05cm; 01 thanh kim loại làm văm phá khóa, một đầu hình lục giác, một đầu được mài nhọn, chiều dài 6,3cm.

- **Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước** các vật chứng sau:

+ Vật chứng thu giữ của Trịnh Văn Ê: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 353298058491088; số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng (*theo Giấy nộp tiền vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút ngày 29/06/2020*);

+ Vật chứng thu giữ của Triệu Văn Th: số tiền 6.400.000 (Sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng (*theo Giấy nộp tiền vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút ngày 29/06/2020*);

+ Vật chứng thu giữ của Bế Văn T gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 47B1 – 408.89, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 065890 mang tên Trần Hoàng Phúc BKS xe 47B1 – 408.89; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen;

+ Vật chứng thu giữ của Triệu Văn C gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 355803093-207940;

+ Vật chứng thu giữ của Đàm Thế B gồm: 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu vàng, số Imei 357160061719929;

+ Vật chứng thu giữ của Lê Thanh H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick New Wave màu nâu BKS 48F7 – 4556; 01 giấy đăng ký xe mô tô 48F7 – 4556.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 và biên bản giao nhận vật chứng bổ sung giữa Công an huyện Cư Jút và Chi cục thi hành án huyện Cư Jút*).

- **Chấp nhận việc:** Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (*theo Giấy nộp tiền vào Công an huyện Cư Jút ngày 29/4/2020*) thu giữ của chị Thái Thị Bích P để đảm bảo việc giải quyết vụ án đối với việc tách hành vi của Bùi Văn Tr; Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bàn giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 48B1 – 264.73 cho Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song để giải quyết theo thẩm quyền.

- **Tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ vụ án** đối với các vật chứng còn lại.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Trịnh Văn L, Dương Văn N, Triệu Văn C, Bế Văn T, Đàm Thế B, Triệu Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải nộp 2.142.500 đồng, bị cáo Dương Văn N phải nộp 2.712.500 đồng, bị cáo Triệu Văn C phải nộp 1.175.000 đồng, bị cáo Bế Văn T phải nộp 455.000 đồng, bị cáo Triệu Văn Th 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh